

Kính gửi: Các Đơn vị cung cấp hàng hóa

Bệnh viện Da liễu Đồng Nai có nhu cầu mua sắm thuốc và hàng hóa không phải là thuốc cho Nhà thuốc bệnh viện năm 2025. Để có cơ sở lập kế hoạch mua sắm, bệnh viện mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho bệnh viện theo nội dung cụ thể sau:

**1. Thông tin về dự án mua sắm:**

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Da liễu Đồng Nai;
- Địa chỉ: Khu phố 3 phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai;
- Tên dự toán: Mua sắm thuốc và hàng hóa không phải là thuốc cho Nhà thuốc bệnh viện Da liễu Đồng Nai năm 2025;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ tại nhà thuốc bệnh viện;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;
- Loại Hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

**2. Yêu cầu chào giá:**

- Nội dung bảng chào giá: Theo phụ lục 1, 2 đính kèm. Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời chào giá.

- Hồ sơ chào giá bao gồm:

2.1. Quyết định trúng thầu/thông báo trúng thầu còn hiệu lực theo qui định.

Trường hợp sản phẩm không có kết quả trúng thầu phải có hợp đồng mua bán hoặc ít nhất 02 hóa đơn bán hàng của sản phẩm chào giá tại Bệnh viện/Nhà thuốc bệnh viện;

2.2. Bảng chào giá có ký tên đóng dấu (theo mẫu số 02 đối với thuốc, mẫu số 03 đối với hàng hóa khác);

2.3. Bảng cam kết (theo mẫu 01);

2.4. Hồ sơ pháp lý của Công ty, sản phẩm;

2.5. Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa: Giấy phép lưu hành, hồ sơ sản phẩm.

- Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 6 tháng

- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Từ 08 giờ ngày 17/02/2025 đến trước 16 giờ ngày 28/02/2025.

- Hình thức tiếp nhận chào giá:

✓ Nộp trực tiếp: Tại khoa Dược bệnh viện Da liễu Đồng Nai. Khu phố 3, phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai.

✓ Nộp qua chuyển phát theo địa chỉ: Khoa Dược bệnh viện Da liễu Đồng Nai, Khu phố 3, phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai.

**Lưu ý:** Ngoài bì thư Quý Công ty ghi “**Bảng chào giá hàng hóa cho Nhà thuốc năm 2025**” để tiện theo dõi

Công ty chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin và tài liệu cung cấp cho bệnh viện kèm theo bảng chào giá.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (Báo cáo);
- CNTT (Đăng Website);
- Lưu: VT, KD&XN.

**GIÁM ĐỐC** ✓  
  
*Lê Thị Thái Hà*



## Phụ lục 1

## DANH MỤC THUỐC MỜI CUNG ỨNG SỬ DỤNG TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU ĐỒNG NAI NĂM 2025

(Đính kèm thư mời chào giá số:

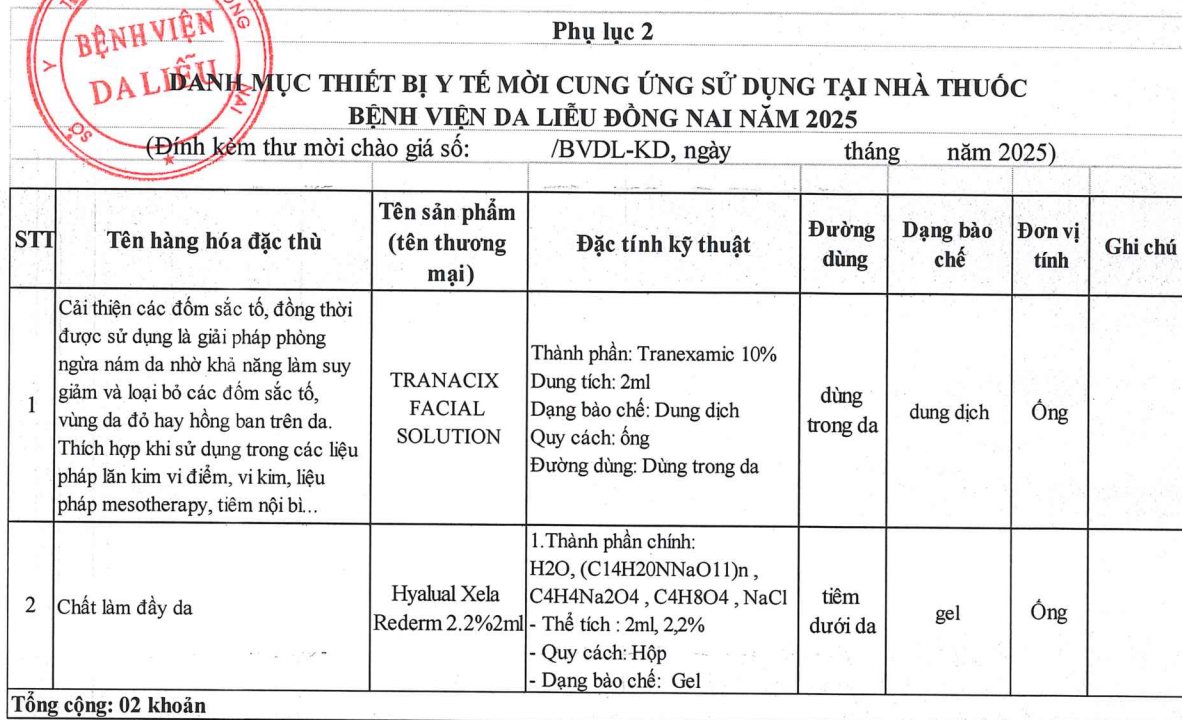
/BVDL-KD, ngày

tháng

năm 2025)

| STT | Nhóm | Tên hoạt chất                                                              | Tên thương mại           | Nồng độ- hàm lượng      | Đường dùng   | Dạng bào chế                  | Đơn vị tính | Ghi chú |
|-----|------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------|-------------------------------|-------------|---------|
| 1   | 2*   | Methotrexate                                                               | Unitrexates              | 2,5mg                   | uống         | Viên nén                      | Viên        |         |
| 2   | 2    | Imiquimod                                                                  | Imiquad                  | 5,00% (w/w)             | Dùng ngoài   | Kem bôi ngoài da              | Gói         |         |
| 3   | 1    | Fusidic acid                                                               | Fucidin                  | 2%                      | Dùng ngoài   | Kem                           | Tube        |         |
| 4   | 1    | Fusidic acid + Betamethasone                                               | Fucicort                 | 2% (w/w)+0,1% (w/w)     | Dùng ngoài   | Kem                           | Tube        |         |
| 5   | 1    | Fusidic acid + Hydrocortison                                               | Fucidin H                | 20mg/g+10mg/g<br>15g    | Dùng ngoài   | Kem                           | Tube        |         |
| 6   | 1    | Calcipotriol                                                               | Daivonex                 | 50mcg/g                 | Dùng ngoài   | Thuốc mỡ                      | Tube        |         |
| 7   | 1    | Calcipotriol + Betamethasone                                               | Daivobet                 | 50mcg/g+0,5mg/g         | Dùng ngoài   | Thuốc mỡ                      | Lọ          |         |
| 8   | 1    | Calcipotriol + Betamethasone                                               | Xamiol                   | 50mcg/g+0,5mg/g         | Dùng ngoài   | Gel bôi da                    | Tube        |         |
| 9   | 5    | Mucopolysaccharide Polysulphate                                            | Hirudoid fort            | 445mg/100g              | Dùng ngoài   | Kem bôi da                    | Tube        |         |
| 10  | 5    | Metronidazol                                                               | Gelacmeigel              | 150mg, 15g              | Dùng ngoài   | gel bôi da                    | Tube        |         |
| 11  | 2    | Betamethason dipropionat + clotrimazol + gentamicin                        | Gelebetacloge Cream      | (9,6mg+150mg+15mg)/ 15g | Dùng ngoài   | kem bôi da                    | Tube        |         |
| 12  | 1    | Lidocain+Prilocain                                                         | EMLA                     | (125mg+125mg)/ 5g       | Dùng ngoài   | kem bôi                       | Tube        |         |
| 13  | 1    | Bilastine                                                                  | Bilaxten                 | 10mg                    | uống         | viên nén phân tán trong miệng | Viên        |         |
| 14  | 1    | Bilastine                                                                  | Bilaxten                 | 20mg                    | uống         | viên nén                      | Viên        |         |
| 15  | 5    | Acid tranexamic                                                            | Transamin capsules 250mg | 250mg                   | uống         | Viên nang cứng                | Viên        |         |
| 16  | 1    | Secukinumab 150mg                                                          | Fraizeron                | 150mg                   | Tiêm         | Bột pha dung dịch tiêm        | Lọ          |         |
| 17  | 1    | Minoxidil                                                                  | Tricovivax               | 20mg/1ml                | Xịt ngoài da | Dung dịch dùng ngoài          | hộp         |         |
| 18  | 1    | Minoxidil                                                                  | Tricovivax               | 50mg/1ml                | Xịt ngoài da | Dung dịch dùng ngoài          | hộp         |         |
| 19  | 4    | Terbinafin                                                                 | Bifitacine               | 250mg                   | uống         | viên nén                      | Viên        |         |
| 20  | 4    | Thiabendazol                                                               | Pilavos                  | 500mg                   | uống         | viên nén                      | Viên        |         |
| 21  | 2    | Ceftriaxon (dưới dạng Ceftriax                                             | Ceftriaxon 500           | 500mg                   | Tiêm         | thuốc bột pha tiêm            | lọ          |         |
| 22  | 4    | Clobetasol Butyrate                                                        | Nuvats                   | 2,5mg                   | Dùng ngoài   | kem bôi da                    | Tube        |         |
| 23  | 4    | Isotretinoin                                                               | Zoacnel-20               | 20mg                    | uống         | viên                          | Viên        |         |
| 24  | 2    | Cefuroxime                                                                 | Cefuroxime 500mg         | 500mg                   | uống         | viên nén bao phim             | viên        |         |
| 25  | 2    | Betamethason dipropionat 0,64mg + clotrimazol 10mg + gentamicin sulfat 1mg | Genfranson Cream         | 0,64mg/10mg/1 mg        | Dùng ngoài   | Cream                         | Tube        |         |

Tổng cộng: 25 khoản





Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .. tháng .. năm 2025

## BẢNG CAM KẾT

Kính gửi: **Bệnh viện Da liễu Đồng Nai**

Tên công ty: CÔNG TY .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại/Fax:.....

Email: .....

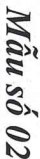
Người đại diện hợp pháp: .....

Chức vụ: Giám đốc

Công ty ..... xin cam kết: thực hiện đúng các quy định của bệnh viện về cung ứng thuốc và sản phẩm không phải là thuốc tại Nhà thuốc bệnh viện Da liễu Đồng Nai trong thời gian ký kết hợp đồng cụ thể như sau:

- Giá bán không được cao hơn:
  - Giá thuốc có trong danh mục đấu thầu của chính bệnh viện;
  - Giá đang cung cấp cho các bệnh viện trong cả nước.
- Không tăng giá bán và không thay đổi nhà phân phối trong suốt thời gian hiệu lực hợp đồng.
- Giao hàng đúng chủng loại, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng với đầy đủ chứng từ hợp lệ theo yêu cầu đặt hàng của bệnh viện trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được đơn đặt hàng, giao hàng tại kho Nhà thuốc của bệnh viện. Đối với hàng hóa có yêu cầu bảo quản đặc biệt, chúng tôi thực hiện đúng các quy định về bảo quản của nhà sản xuất.
- Không giao hàng hóa có hạn sử dụng dưới 12 tháng.
- Chịu trách nhiệm thu hồi hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc khi có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi hàng hóa kém chất lượng theo phản ánh của người tiêu dùng.
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của kết quả trúng thầu, hồ sơ đăng ký sản phẩm đã nộp cho bệnh viện.

**Đại diện hợp pháp của công ty**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Số điện thoại

**Kính gửi: BỆNH VIỆN DA LIỄU ĐỒNG NAI**

Theo Công văn mời chào giá số ...../BVĐL-KD ngày ..... tháng ..... năm 2025. Công ty xin chào giá các mặt hàng như sau:

[illegible]

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

# ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY



Số điện thoại

**Kính gửi: BỆNH VIỆN DA LIỄU ĐỒNG NAI**

Theo Công văn mời chào giá số ...../BVDL-KD ngày ..... tháng ..... năm 2025. Công ty xin chào giá các mặt hàng như sau:

[illegible]

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

## ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY